

# Chờ tín hiệu xác nhận xu hướng

## Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,442 điểm, giảm 0.8%. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán đã quay trở lại và tiếp tục chiếm ưu thế. Giá trị bán ròng ở mức 400 tỷ đồng. Đáng chú ý, hoạt động bán ròng tập trung chủ yếu trên MSN, VCB, và VHM.

## Đồ thị VN30 Future: Vùng dao động vẫn chưa bị phá vỡ

VN30F2110 giảm điểm trong phiên giao dịch trước nhưng vùng dao động vẫn chưa bị phá vỡ và xu hướng tiếp theo vẫn chưa được xác nhận. Vùng 1,430 điểm là vùng hỗ trợ chủ đạo trong phiên trong khi vùng 1,460 điểm là vùng kháng cự quan trọng. Các đường MA chủ đạo vẫn duy trì hướng ngang, điều này hàm ý cho sự duy trì của giai đoạn tích lũy và xu hướng tiếp theo vẫn chưa được xác nhận. Ngoài ra, các mẫu nến thân hẹp xuất hiện trên đồ thị ngày, tín hiệu cho sự gia tăng của độ biến động. Nếu vùng dao động vẫn duy trì, xu hướng kế tiếp vẫn không được xác nhận. Trong trường hợp này, traders nên đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu breakout tại 1,460 điểm để mở vị thế mua hoặc breakdown tại vùng 1,430 điểm để mở vị thế bán.

## Chiến lược đầu tư

Độ biến động dần gia tăng và vùng dao động vẫn chưa bị phá vỡ. Trong trường hợp này, traders nên tiếp tục đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu breakout tại 1,460 điểm để xác nhận cho sự trở lại của xu hướng tăng hoặc breakdown tại vùng 1,430 điểm để mở vị thế bán.

**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai**

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,441.8	(0.8)					
VN30F2110	1,441.0	(0.8)	180,114	36,620	1,422	21/10/2021	20
VN30F2111	1,439.9	(0.8)	357	353	1,423	18/11/2021	48
VN30F2112	1,437.3	(0.7)	5	235	1,423	16/12/2021	76
VN30F2203	1,432.0	(0.9)	39	155	1,425	17/03/2022	167

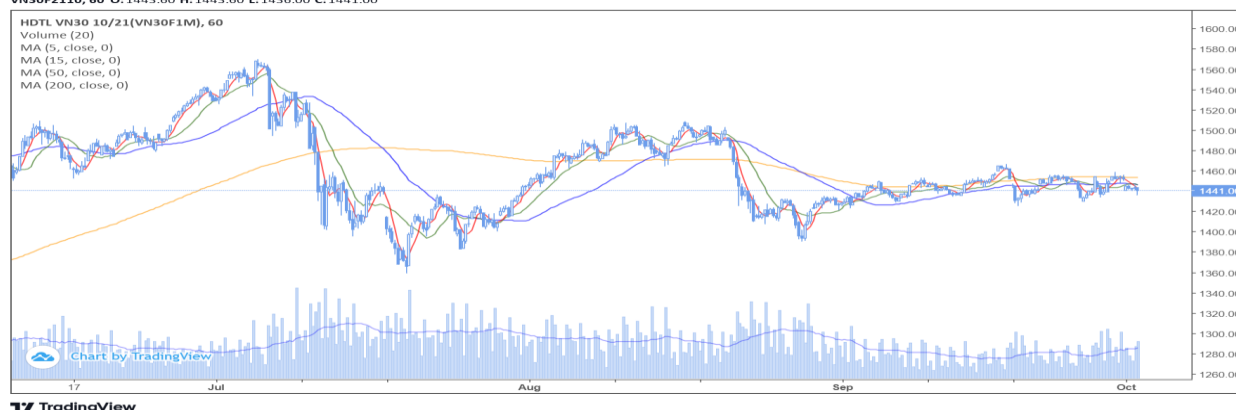
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Đăng Lê**

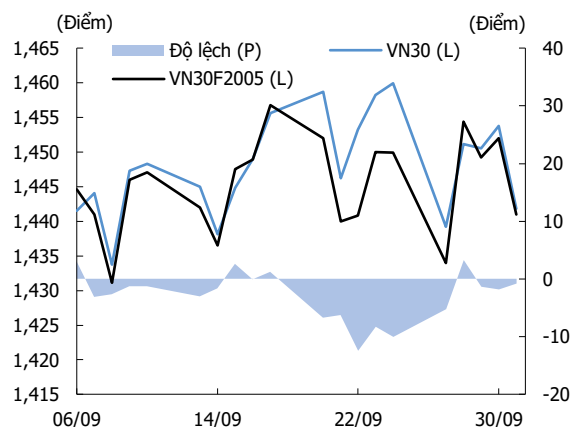
dang.lh@kisvn.vn

**Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30**

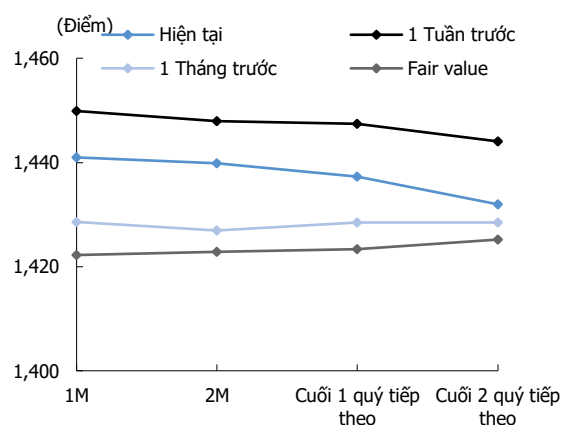
Published on TradingView.com, October 03, 2021 21:20:48 +07  
 VN30F2110, 60 O: 1443.60 H: 1443.60 L: 1436.00 C: 1441.00



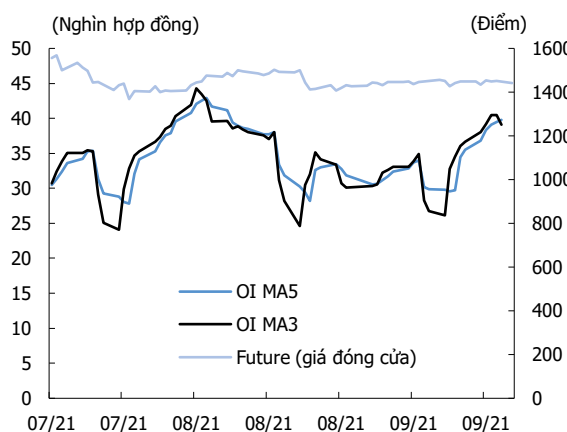
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

**Hình 2. Basis spread**

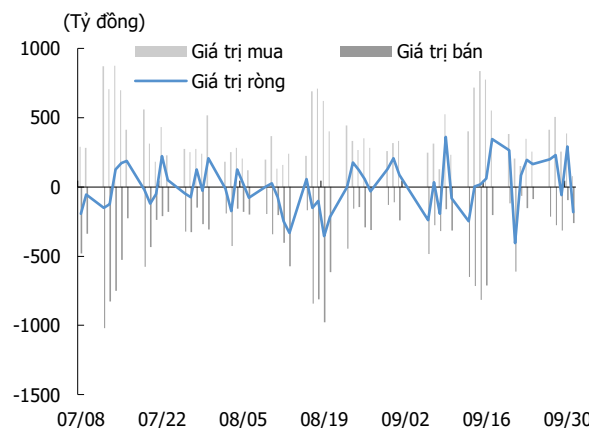
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 4. Open interest**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	85,111	5.57	31,500	(0.2)	8.8	2.11	8,697	30.0	38,200	19,600
BID	BIDV	Tài chính	156,054	0.48	38,800	(1.6)	15.7	1.92	2,158	16.7	50,600	36,500
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	42,980	0.33	57,900	(0.9)	23.0	2.05	1,159	26.7	71,200	47,000
CTG	VietinBank	Tài chính	142,971	1.65	29,750	(2.1)	8.7	1.54	15,058	24.6	42,535	20,377
FPT	FPT Corp	CNTT	84,304	5.52	92,900	(0.1)	21.9	5.02	2,883	49.0	98,400	42,609
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	198,094	0.76	103,500	6.7	25.4	4.24	1,043	2.5	103,700	69,400
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	144,400	0.45	36,100	0.6	30.6	2.98	5,321	0.6	41,000	11,850
HDB	HDBank	Tài chính	49,506	2.67	24,850	(2.2)	9.4	1.89	3,428	18.0	30,320	14,434
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	238,854	10.12	53,400	0.9	9.5	3.24	28,283	26.0	56,300	19,259
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	26,553	1.29	41,300	(0.7)	21.0	2.98	3,529	31.0	43,050	21,455
MBB	MBBank	Tài chính	103,715	4.39	27,450	(1.4)	9.9	1.95	17,434	23.2	32,926	12,541
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	165,275	4.46	140,000	(1.8)	78.3	7.74	1,521	32.4	150,000	53,800
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	89,969	4.51	126,200	(1.3)	19.6	4.93	1,582	49.0	134,000	66,533
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	150,308	4.05	102,000	0.0	28.4	4.46	2,746	9.0	123,600	43,724
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	40,889	1.26	84,000	2.7	29.0	7.33	3,336	3.1	97,500	28,752
PLX	Petrolimex	Năng lượng	65,944	0.65	51,900	0.6	16.1	2.65	1,415	17.6	59,600	45,150
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	22,509	1.39	99,000	0.3	8.1	3.94	686	48.3	109,100	57,400
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	28,571	0.44	12,200	2.1	11.3	0.96	10,346	2.9	15,200	9,350
SAB	SABECO	TD thiết yếu	98,886	0.84	154,200	(1.4)	21.1	4.75	188	62.7	211,000	139,800
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	38,524	1.93	39,200	(3.6)	21.1	3.43	18,875	44.6	45,300	10,867
STB	Sacombank	Tài chính	46,565	3.26	24,700	(3.9)	12.9	1.47	22,784	15.7	33,900	13,000
TCB	Techcombank	Tài chính	172,035	8.60	49,000	(1.2)	10.6	2.06	16,697	22.5	58,600	21,200
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	49,913	2.11	42,600	2.4	10.1	2.25	6,000	30.0	42,700	18,088
VCB	Vietcombank	Tài chính	355,681	3.01	95,900	(1.3)	17.3	3.39	1,422	23.6	117,200	80,000
VHM	Vinhomes	Bất động sản	335,286	5.10	77,000	(1.7)	10.0	3.44	10,516	22.9	93,769	57,615
VIC	VinGroup	Bất động sản	333,717	7.24	87,700	(0.3)	49.6	3.66	2,883	13.9	129,689	80,889
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	69,760	2.69	128,800	0.7	30.1	4.11	792	17.6	138,500	99,400
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	187,678	5.78	89,800	0.2	19.6	5.93	3,399	54.7	117,200	84,000
VPB	VPBank	Tài chính	157,817	7.86	63,900	(3.0)	12.6	2.61	11,382	15.4	73,300	22,900
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	64,079	1.59	28,200	(3.1)	23.6	2.10	4,815	29.7	38,300	25,050

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.